

Kh·a h` c` : **L, p h` c` :** 36C3 **Nl m h` c` :** 2013-2014 **q VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)

H nT : H c phFn : 131014300103 - Thi kJn Ėng H c k8 : HK01

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	η IqM THI	QUY TS 50%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3641010465	36C3	Nguy. n TrỄ ng An	01/03/1994	7.0	7.0	6.0	7.0							6.8	3.4	2.0	1.0	4.4	
2	3641010327	36C3	L° Qu´ c Anh	26/01/1994	9.0	9.0	9.0	9.0							9.0	4.5	4.0	2.0	6.5	
3	3641012008	36C3	Nguy. n η. c Cĩnh	19/03/1993	6.0	4.0	0.0	0.0							2.5	1.3	0.0	0.0	1.3	
4	3641010413	36C3	D-Chng H. u Công	21/07/1993	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
5	3641010342	36C3	Lê Hùng Công	17/08/1993	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
6	3641010339	36C3	Nguy. n η. c Công	20/09/1992	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	3641012011	36C3	Trĩn Ch² CỄ ng	07/03/1993	9.0	8.0	7.0	7.0							7.8	3.9	5.0	2.5	6.4	
8	3641012075	36C3	Nguy. n Ho”ng Ch-Chng	26/03/1993	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
9	3641011998	36C3	Nguy. n Ho”ng Dỉ p	04/01/1993	7.0	7.0	8.0	8.0							7.5	3.8	5.0	2.5	6.3	
10	3641010360	36C3	Nguy. n Thanh Duy	27/01/1994	7.0	6.0	6.0	6.0							6.3	3.2	3.0	1.5	4.6	
11	3641010499	36C3	Nguy. n Tuẫĩ DỄ ng	01/01/1994	8.0	8.0	9.0	9.0							8.5	4.3	4.0	2.0	6.3	
12	3641012121	36C3	Bùi Hoàng D-Chng	15/01/1992	6.0	6.0	6.0	6.0							6.0	3.0	3.0	1.5	4.5	
13	3641010320	36C3	η. Ng` c η Ễ	10/02/1992	8.0	6.0	6.0	6.0							6.5	3.3	4.0	2.0	5.3	
14	3641010410	36C3	η. H. u η iQ	09/10/1994	6.0	7.0	5.0	5.0							5.8	2.9	2.0	1.0	3.9	
15	3641010365	36C3	Nguy. n Ti/ĩ η. c	28/02/1992	8.0	6.0	6.0	6.0							6.5	3.3	4.0	2.0	5.3	
16	3641010335	36C3	Lý Thanh Hĩ	28/09/1993	5.0	5.0	0.0	0.0							2.5	1.3	0.0	0.0	1.3	
17	3641010355	36C3	L° VỄn Hđu	25/03/1994	7.0	9.0	7.0	7.0							7.5	3.8	3.0	1.5	5.3	
18	3641012009	36C3	Nguy. n H. u Hỉ p	17/07/1994	9.0	9.0	9.0	9.0							9.0	4.5	2.0	1.0	5.5	
19	3641010332	36C3	Nguy. n Thanh Hoàng	29/01/1994	7.0	9.0	6.0	6.0							7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
20	3641010420	36C3	Mai VỄn Hùng	20/09/1994	7.0	8.0	7.0	7.0							7.3	3.7	5.0	2.5	6.1	

H nT : H c phFn : 131014300103 - ThiT kJn Ćng H c k8 : HK01

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	ệ IqM THI	QUY TS 50%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3641010528	36C3	Nguy, n Tẫi Kha	20/02/1994	8.0	9.0	9.0	9.0							8.8	4.4	2.0	1.0	5.4	
22	3641010520	36C3	Nguy, n L° Tuẫi L° i	29/10/1993	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
23	3641010385	36C3	Ho°ng Trề ng Mẫi	21/01/1994	6.0	7.0	5.0	5.0							5.8	2.9	6.0	3.0	5.9	
24	3641010452	36C3	Lê Công Mẫi	27/01/1993	6.0	0.0	4.0	4.0							3.5	1.8	0.0	0.0	1.8	
25	3641010502	36C3	Hà Công Nam	18/08/1993	10.0	7.0	9.0	9.0							8.8	4.4	2.0	1.0	5.4	
26	3641010361	36C3	Lê Hoài Nam	01/05/1987	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
27	3641012016	36C3	Nguy, n Th° nh Nghiêm	18/01/1994	6.0	6.0	5.0	5.0							5.5	2.8	4.0	2.0	4.8	
28	3641010402	36C3	Trẫi Vẫi Nghiêm	16/01/1993	5.0	5.0	7.0	7.0							6.0	3.0	2.0	1.0	4.0	
29	3641012039	36C3	L° Vẫi Nghẫ	07/01/1994	7.0	7.0	8.0	8.0							7.5	3.8	2.0	1.0	4.8	
30	3641010426	36C3	Nguy, n Trề ng Nhân	25/12/1993	8.0	9.0	7.0	7.0							7.8	3.9	5.0	2.5	6.4	
31	3641010344	36C3	ậ, Vẫi Nhẫi	02/01/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
32	3641010378	36C3	Nguy, n Ho°ng Phúc	16/03/1991	7.0	7.0	6.0	6.0							6.5	3.3	0.0	0.0	3.3	
33	3641010522	36C3	Trẫi Vẫi Phúc	27/08/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
34	3641010334	36C3	Nguy, n Phẫi Phẫng	28/04/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
35	3641010494	36C3	ậ o°n Minh Quang	20/11/1994	7.0	7.0	7.0	7.0							7.0	3.5	2.0	1.0	4.5	
36	3641010444	36C3	ậ o°n C¹ ng Sang	28/02/1994	9.0	9.0	8.0	8.0							8.5	4.3	8.0	4.0	8.3	
37	3641010417	36C3	Kinh Quang Sang	27/09/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
38	3641010442	36C3	Trẫi ậ, c Tài	19/07/1994	6.0	7.0	5.0	5.0							5.8	2.9	2.0	1.0	3.9	
39	3641010521	36C3	Trẫng Vẫi Tẫi	26/08/1992	7.0	6.0	5.0	5.0							5.8	2.9	5.0	2.5	5.4	
40	3641010412	36C3	Tôn Thanh Tâm	08/10/1994	8.0	9.0	8.0	8.0							8.3	4.2	4.0	2.0	6.1	

Kh·a h` c` : **L_ p h` c` :** 36C3 **Nl m h` c` :** 2013-2014 **ñ VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)

H ị T : **H ị c ph ị n** : 131014300103 - Thi ị k ị n ị ng **H ị c k8** : HK01

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	η IqM THI	QUY TS 50%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
41	3641010353	36C3	Trợh Minh Tân	04/04/1993	8.0	8.0	7.0	7.0							7.5	3.8	4.0	2.0	5.8	
42	3641010372	36C3	Nguy n ậ c Ti/Ỡ	02/07/1993	6.0	6.0	5.0	5.0							5.5	2.8	6.0	3.0	5.8	
43	3641010513	36C3	Hu8nh L° Trung Tính	16/10/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
44	3641010511	36C3	Nguy n TuỠ	12/09/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
45	3641010477	36C3	Nguy n VỠn TuỠ	11/09/1994	7.0	7.0	5.0	5.0							6.0	3.0	4.0	2.0	5.0	
46	3641010386	36C3	PhỠn L° TỠng	21/12/1994	6.0	7.0	6.0	6.0							6.3	3.2	5.0	2.5	5.6	
47	3641010448	36C3	Phan Ng` c TỠ	22/03/1993	5.0	7.0	6.0	6.0							6.0	3.0	4.0	2.0	5.0	
48	3641010496	36C3	Nguy n Tr` ng Thanh	17/05/1991	6.0	8.0	6.0	6.0							6.5	3.3	4.0	2.0	5.3	
49	3641010389	36C3	Nguy n Ti/Ỡ Thành	21/08/1993	6.0	5.0	5.0	5.0							5.3	2.7	2.0	1.0	3.6	
50	3641010489	36C3	Nguy n Qu` c Thđng	16/07/1991	8.0	9.0	9.0	9.0							8.8	4.4	4.0	2.0	6.4	
51	3641010487	36C3	Nguy n VỠn Thđng	10/10/1993	7.0	7.0	6.0	6.0							6.5	3.3	3.0	1.5	4.8	
52	3641010325	36C3	LỠ XuỠn Thân	21/04/1990	6.0	0.0	4.0	4.0							3.5	1.8	0.0	0.0	1.8	
53	3641012007	36C3	ậ Hg Quang Th`nh	19/04/1993	6.0	8.0	7.0	7.0							7.0	3.5	3.0	1.5	5.0	
54	3641010366	36C3	Nguy n BỠ ThỠ	14/08/1994	6.0	6.0	5.0	5.0							5.5	2.8	4.0	2.0	4.8	
55	3641010468	36C3	Trợh Trung Trinh	20/11/1992	6.0	6.0	5.0	5.0							5.5	2.8	2.0	1.0	3.8	
56	3641010445	36C3	Trợh Tr` ng Vinh	11/05/1994	8.0	8.0	8.0	8.0							8.0	4.0	5.0	2.5	6.5	
57	3641010500	36C3	PhỠn Duy VỠ	20/03/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
58	3641010368	36C3	VỠ Nguyễn VỠ	21/11/1994	0.0	0.0	0.0	0.0							0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

T' ng s' : 58 h` c sinh sinh vi°n

Tp.HCM, ngày / /

TrE ng Khoa

GiSo Vi°n B, M¹ n

GiSo V., Khoa